

Số: 2444/QĐ-ĐHTCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1138/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Tài chính – Hải quan vào Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo ngày 25 tháng 12 năm 2021;

Theo đề nghị của Trưởng khoa Tài chính – Ngân hàng và Trưởng phòng Quản lý khoa học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ Ngành Tài chính – Ngân hàng, mã ngành 9340201.

Điều 2. Chương trình đào tạo được quy định tại Điều 1 được áp dụng, thực hiện cho các khóa tuyển sinh từ năm 2022.



Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Quản lý khoa học, Trường khoa Tài chính – Ngân hàng, Viện trưởng Viện Đào tạo sau đại học và Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để biết);
- Các đơn vị thuộc Trường;
- Lưu: VT, QLKH.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Tiên Đạt





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số 2444/QĐ-ĐHTCM, ngày 29 tháng 12 năm 2021
của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Marketing)*

PHẦN 1: CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- **NGÀNH ĐÀO TẠO: TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG**
- **TIẾNG ANH: FINANCE - BANKING**
- **TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: TIẾN SĨ**
- **MÃ SỐ: 9340201**
- **LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: CHÍNH QUI**

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng nhằm đào tạo những nhà khoa học có kiến thức thực tế và lý thuyết tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu thuộc lĩnh vực tài chính – ngân hàng; có kỹ năng tổng hợp, phân tích thông tin, phát hiện và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực TCNH một cách sáng tạo; có kỹ năng tư duy, nghiên cứu độc lập, độc đáo, sáng tạo tri thức mới trong lĩnh vực TCNH, phát hiện và nghiên cứu những tri thức mới trong TCNH; có kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức, thiết lập mạng lưới hợp tác quốc gia và quốc tế trong quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn về TCNH; thể hiện năng lực sáng tạo, có khả năng tự định hướng và dẫn dắt chuyên môn, khả năng đưa ra các kết luận, khuyến nghị khoa học trong lĩnh vực TCNH mang tính chuyên gia.

1.2. Mục tiêu cụ thể

a) Kiến thức:

- Có kiến thức nghiên cứu khoa học tiên tiến, chuyên sâu trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

- Có khả năng phát hiện ra những tri thức mới, những quy luật mới trong nghiên cứu ứng dụng, phát triển được các nguyên lý, học thuyết của ngành tài chính - ngân hàng trong nghiên cứu hàn lâm.

- Có kiến thức về tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mới, có tư duy nghiên cứu độc lập, sáng tạo để giải quyết các vấn đề phức tạp phát sinh trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

- Có kiến thức về quản trị, điều hành chuyên môn thuộc lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

b) Kỹ năng:

- Kỹ năng làm việc theo nhóm các nhà khoa học; kỹ năng công bố các công trình, sản phẩm khoa học trong nước và quốc tế; kỹ năng sử dụng các phần mềm, ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ nghiên cứu trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

- Kỹ năng làm chủ các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển thuộc lĩnh vực tài chính – ngân hàng;

- Kỹ năng suy luận, phân tích, phân biện các vấn đề khoa học thuộc lĩnh vực tài chính - ngân hàng và đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo, độc đáo;

c) Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

- Có thái độ tích cực, chuẩn mực đối với nghề nghiệp, tôn trọng đạo đức trong hoạt động nghiên cứu khoa học,

- Có năng lực nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới có giá trị khoa học và ứng dụng trong thực tiễn thuộc lĩnh vực tài chính ngân hàng;

- Thích ứng, tự định hướng và dẫn dắt những người khác và tầm ảnh hưởng tới định hướng phát triển chiến lược của tập thể, tổ chức;

- Phán quyết, ra quyết định mang tính chuyên gia với luận cứ chắc chắn về khoa học và thực tiễn;

2. Chuẩn đầu ra: *(Chuẩn đầu ra của người tốt nghiệp Tiến sĩ phải đạt Bậc 8 của Khung trình độ quốc gia Việt Nam được phê duyệt tại Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ).*

Về kiến thức:

STT	Nội dung	Mức độ (theo Thang Bloom)
PLO1	Phân biệt được các phương pháp nghiên cứu hiện đại trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng	Mức 4 – Phân tích
PLO2	Thiết lập được những nội dung (biên, dữ liệu, kiểm định...) cần thiết liên quan đến từng phương pháp nghiên cứu cụ thể trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng	Mức 5 – Tổng hợp
PLO3	Biện luận được các vấn đề đương đại trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng	Mức 5 – Tổng hợp
PLO4	Thiết kế, lựa chọn được vấn đề nghiên cứu, vấn đề mới trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng	Mức 6 – Đánh giá
PLO5	Biện luận và đề xuất những hàm ý chính sách trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng	Mức 5 – Tổng hợp

Kỹ năng

STT	Nội dung	Mức độ (theo Thang Bloom)
PLO6	Thực hiện một cách thành thạo các phương pháp nghiên cứu hiện đại trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng	Mức 4 – Thành thạo
PLO7	Khám phá được các vấn đề đương đại trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng và lựa chọn được vấn đề nghiên cứu	Mức 4 – Thành thạo
PLO8	Thực hiện thiết kế nghiên cứu một cách thành thạo về vấn đề nghiên cứu, vấn đề mới trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng	Mức 4 – Thành thạo
PLO9	Ra quyết định, truyền đạt vấn đề, sáng tạo, chủ động trong giao tiếp và giải quyết công việc	Mức 5 – Tổng hợp

Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm

STT	Nội dung	Mức độ (theo Thang Bloom)
PLO10	Tự định hướng cho bản thân nghiên cứu, khám phá các vấn đề trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng	Hiểu và biểu đạt được thái độ
PLO11	Dẫn dắt về chuyên môn, đưa ra các kết luận, hàm ý chính sách mang tính chuyên gia trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng	Hiểu và biểu đạt được thái độ
PLO12	Tôn trọng đạo đức khoa học và chịu trách nhiệm cá nhân về vấn đề nghiên cứu	Hiểu và biểu đạt được thái độ

3. Tên văn bằng và tuyển sinh

3.1. Tên văn bằng

Tiếng Việt: Tiến sĩ Tài chính -Ngân hàng

Tiếng Anh: The Doctor of Philosophy in Finance – Banking.

3.2. Tuyển sinh

Hình thức tuyển sinh

Xét tuyển theo qui định của trường Đại học Tài chính – Marketing.

Đối tượng tuyển sinh: là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài.

4. Chuẩn đầu vào:

- Về văn bằng thạc sĩ: đạt một trong các điều kiện sau
- + Có bằng thạc sĩ ngành Tài chính – ngân hàng;
- + Có bằng thạc sĩ ngành gần với ngành Tài chính - ngân hàng (Kinh tế và Quản trị kinh doanh...), học bổ sung các học phần để có trình độ chuyên môn tương đương Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng sau khi trúng tuyển;

Các trường hợp văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục ngoài nước cấp thì thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ giáo dục và Đào tạo.

- Về chứng chỉ ngoại ngữ: văn bằng, chứng chỉ 4/6 và tương đương.
- Các điều kiện khác: Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ

5. **Danh sách các ngành gần:** kinh tế học, kinh tế chính trị, kinh tế phát triển, kinh tế đầu tư, kinh tế quốc tế, quản lý kinh tế, quản trị kinh doanh, kinh doanh thương mại, quản trị nhân lực, kế toán kiểm toán.
6. **Điều kiện tốt nghiệp:** đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ và đáp ứng Điều 28, Thông tư 18/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Tiến sĩ.

7. **Nội dung chương trình đào tạo**

7.1. **Nội dung tóm tắt chương trình đào tạo**

7.1.1. **Đối với NCS có bằng thạc sĩ đúng chuyên ngành**

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 90 tín chỉ, trong đó:

- Các học phần tiến sĩ : 14 tín chỉ
- Các chuyên đề tiến sĩ: 6 tín chỉ
- Luận án tiến sĩ: 70 tín chỉ

7.1.2. **Đối với NCS có bằng thạc sĩ ngành gần**

Tổng số tín chỉ phải tích lũy đủ: 105 tín chỉ, trong đó:

- Kiến thức bổ sung: 15 tín chỉ
- Các học phần tiến sĩ : 14 tín chỉ
- Các chuyên đề tiến sĩ: 6 tín chỉ
- Luận án tiến sĩ: 70 tín chỉ

7.2. **Nội dung chi tiết chương trình đào tạo**

STT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	Ghi chú
I. CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG		15	
1	Quản trị tài chính hiện đại	3	
2	Tài chính quốc tế	3	
3	Phân tích chính sách tiền tệ và tài khóa	3	
4	Quản trị rủi ro các định chế tài chính	3	
5	Ngân hàng số	3	
II. CÁC HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ, CÁC CHUYÊN ĐỀ		20	
II.1	Các học phần bắt buộc	8	
1	Phương pháp nghiên cứu 1	2	
2	Phương pháp nghiên cứu 2	3	
3	Phương pháp nghiên cứu 3	3	

STT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	Ghi chú
II.2	Các học phần chuyên sâu	6	
	Tự chọn 1 trong 3 nhóm các học phần sau		
1	Những vấn đề đương đại trong lĩnh vực TCDN	3	
	Lý thuyết đầu tư tài chính hiện đại	3	
2	Những vấn đề đương đại trong lĩnh vực NH	3	
	Công nghệ tài chính và ứng dụng trong lĩnh vực ngân hàng	3	
3	Những vấn đề đương đại trong lĩnh vực TCC	3	
	Phân cấp tài chính	3	
II.3	CÁC CHUYÊN ĐỀ TIÊN SĨ	6	
1	Chuyên đề 1	2	
2	Chuyên đề 2	2	
3	Báo cáo tiểu luận tổng quan	2	
III.	NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ LUẬN ÁN TIÊN SĨ	70	
	Nghiên cứu khoa học và Luận án tiến sĩ	70	
TỔNG CỘNG			

7.3. Ma trận chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mã HP	Tên học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
Các học phần bắt buộc													
	Phương pháp nghiên cứu 1	M					M						M
	Phương pháp nghiên cứu 2	M					M						M
	Phương pháp nghiên cứu 3		A				M						M
Các học phần chuyên sâu: Tự chọn 1 trong 3 nhóm học phần sau													
1) Nhóm học phần chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp													
	Những vấn đề đương đại trong lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp			M	A			M	M				
	Lý thuyết đầu tư tài chính hiện đại			M	M			M	M				
2) Nhóm học phần chuyên ngành Ngân hàng													
	Những vấn đề đương đại trong lĩnh vực ngân hàng			M	A			M	M				
	Công nghệ tài chính và ứng dụng trong lĩnh vực ngân hàng			M	M			M	M				
3) Nhóm học phần chuyên ngành Tài chính công													
	Những vấn đề đương đại trong lĩnh vực Tài chính công			M	A		M	M					
	Phân cấp tài chính			M	M		M	M					
Các chuyên đề tiến sĩ													
	Chuyên đề 1			M	M	A	M	M	M	A	A	A	M

	Chuyên đề 2						M	M	A	M	M	M	M	A	A	A	A	A	A	M
	Báo cáo tiểu luận tổng quan						M	M		M	M	M	M			M	M	M	M	M
	Luận án tiến sĩ	M	A	M	M	A	M	M	M	M	M	M	M	A	A	A	A	A	A	M

Chú thích: Mức độ đóng góp, hỗ trợ của học phần đối với PLOs được xác định cụ thể như sau:

I (Introduced) – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu

R (Reinforced) – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...

M (Mastery) – Học phần có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu

A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

8. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CÁC HỌC PHẦN KIẾN THỨC BỔ SUNG, CÁC HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ, CÁC CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ, BÁO CÁO TIỂU LUẬN TỔNG QUAN VÀ LUẬN ÁN TIẾN SĨ

8.1. Các học phần kiến thức bổ sung

8.1.1. Quản trị tài chính hiện đại

* Giới thiệu tổng quan học phần:

Học phần nhằm cung cấp cho người học kiến thức nâng cao về hoạch định ngân sách vốn, chi phí vốn, cấu trúc vốn tối ưu, chính sách cổ tức và quản trị vốn lưu động. Thông qua đó, nhà quản trị tài chính có thể trả lời được 3 câu hỏi sau:

- Dự án đầu tư dài hạn nào mà doanh nghiệp nên lựa chọn?
- Khi đã chọn được dự án khả thi, nguồn vốn nào có thể được huy động để tài trợ cho dự án đã được lựa chọn?
- Doanh nghiệp sẽ quản lý vốn lưu động như thế nào trong các hoạt động thường ngày?

* Mục tiêu học phần:

Sau khi kết thúc học phần, người học có khả năng:

- Tính hiện giá thuần (NPV), suất sinh lời nội bộ (IRR), thời gian hoàn vốn (PP) và hoàn vốn có chiết khấu (DPP), lợi nhuận kế toán bình quân (ARR), suất sinh lời nội bộ hiệu chỉnh (MIRR) và chỉ số sinh lợi (PI).
- Ra quyết định đầu tư vốn.
- Phân tích tình huống, phân tích hòa vốn và phân tích độ nhạy, phân tích quyền chọn thực và mô hình cây ra quyết định.
- Xác định chi phí vốn bình quân có trọng số (WACC)
- Xác định cấu trúc vốn tối ưu
- Định giá và hoạch định ngân sách vốn cho công ty có nợ
- Phân tích chính sách cổ tức
- Hoạch định và Tài trợ ngắn hạn
- Quản trị tiền mặt và thanh khoản
- Quản trị tín dụng và tồn kho

* Các chủ đề:

Chủ đề 1: Tổng quan về quản trị tài chính

Chủ đề 2: Tính NPV và các tiêu chí đầu tư khác

Chủ đề 3: Ra quyết định đầu tư vốn

Chủ đề 4: Phân tích rủi ro, quyền chọn thực & hoạch định ngân sách vốn

Chủ đề 5: Rủi ro, chi phí vốn & hoạch định ngân sách vốn

Chủ đề 6: Cấu trúc vốn cơ bản

Chủ đề 7: Cấu trúc vốn tối ưu

Chủ đề 8: Định giá và hoạch định ngân sách vốn cho công ty có nợ

Chủ đề 9: Cổ tức và chính sách chi trả cổ tức

Chủ đề 10: Hoạch định và Tài trợ ngắn hạn

Chủ đề 11: Quản trị tiền mặt và thanh khoản

Chủ đề 12: Quản trị tín dụng và tồn kho

* *Tài liệu học tập:*

❖ Giáo trình chính: Phạm Hữu Hồng Thái, “Quản trị tài chính doanh nghiệp”, Lưu hành nội bộ, 2015.

❖ Giáo trình tham khảo:

- Stephen A. Ross, Randolph W. Westerfield, Jeffrey Jaffe, “Corporate Finance”, 9th edition, McGrawHill International Edition (RWJ1).

- Ross, Westerfield, Jordan, “Fundamentals of Corporate Finance”, 10th edition, McGrawHill (RWJ2).

- Brealey, Myers, Allen, “Principles of Corporate Finance”, McGrawHill 2014.

- Jonathan Berk & Peter DeMarzo, “Corporate Finance”, 2nd edition, Pearson.

8.1.2. Tài chính quốc tế

* *Giới thiệu tổng quan học phần:*

Học phần cung cấp những kiến thức nâng cao về thị trường tài chính quốc tế mà trong đó các công ty đa quốc gia là chủ thể tích cực tham gia vào thị trường tài chính quốc tế với mục tiêu đa dạng hóa, giảm thiểu rủi ro và gia tăng lợi nhuận. Vì vậy nội dung của học phần bên cạnh trang bị những kiến thức nâng cao về các lý thuyết cân bằng trên thị trường tài chính quốc tế, cách thức chính phủ mỗi quốc gia vận dụng các chính sách tỷ giá, chính sách tiền tệ để thu hút vốn đầu tư nước ngoài, cải thiện cán cân thanh toán, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cũng như để đối phó trước những cú sốc trên thị trường tài chính quốc tế học phần còn cung cấp những kiến thức nâng cao liên quan đến việc ra các quyết định tài chính trong các công ty đa quốc gia như quyết định đầu tư và tài trợ quốc tế.

* *Mục tiêu học phần:*

Sau khi kết thúc học phần, người học có khả năng:

- Hiểu rõ cấu trúc của cán cân thanh toán quốc tế và các yếu tố tác động đến CCTK vãng lai và CCTK tài chính. Kiểm định các yếu tố này lên CCTM trường hợp Việt nam và các nước

- Hiểu rõ và cách thức kiểm định 3 lý thuyết quan trọng trên thị trường TCQT.

- Hiểu được cách thức tác động của chính phủ đến tỷ giá và việc điều hành tỷ giá đã ảnh hưởng đến tăng trưởng và hội nhập kinh tế và khủng hoảng tài chính tại các quốc gia.

- Hiểu và vận dụng tốt lý thuyết bất khả thi để giải thích các lựa chọn chính sách của chính phủ trong điều hành kinh tế Việt Nam

- Hiểu, thực hành và phân tích 3 quyết định của công ty đa quốc gia.

** Các chủ đề:*

Chủ đề 1: Tổng quan về thị trường tài chính toàn cầu

Chủ đề 2: Thị trường ngoại hối và các chế độ tỷ giá hối đoái

Chủ đề 3: Cán cân thanh toán quốc tế

Chủ đề 4: Phòng ngừa rủi ro tỷ giá bằng các công cụ phái sinh

Chủ đề 5: Các lý thuyết cân bằng trên thị trường tài chính quốc tế

Chủ đề 6: Bộ ba bất khả thi

Chủ đề 7: Hoạch định ngân sách vốn của công ty đa quốc gia

Chủ đề 8: Chi phí vốn và cấu trúc vốn của công ty đa quốc gia

Chủ đề 9: Quản trị tiền mặt quốc tế của công ty đa quốc gia

** Tài liệu học tập:*

- Giáo trình bắt buộc:

Giáo trình Tài chính quốc tế, PGS.TS Hồ Thủy Tiên, 2019.

Tài chính quốc tế - Jeff Madura - Cengage Learning – 2017.

- Giáo trình tham khảo: Global financial management – Thomas .J. O'Brien – 2015.

- Giáo trình tham khảo: Tài chính quốc tế - GS. TS. Trần Ngọc Thơ, TS. Nguyễn Ngọc Định – NXB Thống Kê – 2012.

- Giáo trình tham khảo: Tài chính quốc tế - GS.TS Nguyễn Văn Tiến - NXB Thống Kê – 2012.

8.1.3. Phân tích chính sách tiền tệ và tài khóa

*** Mục tiêu học phân:**

Học phân cung cấp những kiến thức lý thuyết và thực tiễn liên quan đến Chính sách tiền tệ, các kênh truyền dẫn chính sách tiền tệ tác động đến nền kinh tế, Chính sách tài khóa và tác động của chính sách tài khóa đến nền kinh tế.

Những hiệu ứng nào tác động đến nền kinh tế khi phối hợp Chính sách tiền tệ và Chính sách tài khóa trong điều hành kinh tế vĩ mô và phân tích tình huống ở Việt Nam.

*** Các chủ đề:**

Chủ đề 1: Ngân hàng Trung ương và cung ứng tiền tệ

Chủ đề 2: Chính sách tiền tệ

Chủ đề 3: Các kênh truyền dẫn của chính sách tiền tệ

Chủ đề 4: Chính sách tài khóa

Chủ đề 5: Chính sách tài khóa và chu kỳ kinh tế

Chủ đề 6: Tổng cầu và Chính sách tài khóa

Chủ đề 7: Phối hợp chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ- Mô hình Mudell-Fleming.

Chủ đề 8: Phân tích chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ - điển hình Việt Nam

Chủ đề 9: Chuyên gia báo cáo thực tế

*** Tài liệu tham khảo:**

Tài liệu chính:

- Monetary Policy Strategy, Frederic S. Mishkin, 2007, Goodreads
- Mishkin.FS and Eakins.S (2011), Financial Markets and Institutions, Edition 7th, Pearson.
- Fiscal policy and economic growth, Cheryl Gray Tracey Lane Aristomene Varoudakis, (2007).

Tài liệu tham khảo:

- "Monetary and Exchange Rate Policies". Handbook of Development Economics, Elsevier. 2010

8.1.4. Quản trị rủi ro các định chế tài chính

*** Giới thiệu tổng quan học phần:**

Học phần nhằm cung cấp cho người học kiến thức nâng cao về quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh ngân hàng và các định chế tài chính trong môi trường toàn cầu. Học phần tập trung phân tích và lượng hóa các loại rủi ro trong các nghiệp vụ ngân hàng hiện đại như rủi ro lãi suất, rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro tỷ giá, rủi ro thị trường, rủi ro ngoại bảng, rủi ro công nghệ và rủi ro hoạt động. Bên cạnh đó, các chủ đề về quản trị nợ và thanh khoản, bảo hiểm tiền gửi, hệ số an toàn vốn, bán khoản cho vay và chứng khoán hóa cũng được phân tích trong học phần này.

*** Mục tiêu học phần:**

Sau khi kết thúc học phần, người học có khả năng:

- Lượng hóa rủi ro lãi suất, tín dụng, thanh khoản, ngoại hối, thị trường, ngoại bảng, công nghệ và hoạt động.
- Quản trị thanh khoản và nợ.
- Thảo luận về bảo hiểm tiền gửi.
- Xác định hệ số an toàn vốn.
- Phân tích chiến lược bán khoản cho vay.
- Phân tích chứng khoán hóa.

*** Các chủ đề:**

Chủ đề 1: Tổng quan về quản trị rủi ro ngân hàng

Chủ đề 2: Rủi ro lãi suất

Chủ đề 3: Rủi ro tín dụng

Chủ đề 4: Rủi ro thanh khoản và ngoại hối

Chủ đề 5: Rủi ro thị trường và ngoại bảng

Chủ đề 6: Rủi ro công nghệ và hoạt động

Chủ đề 7: Quản trị nợ và thanh khoản

Chủ đề 8: Bảo hiểm tiền gửi

Chủ đề 9: Hệ số an toàn vốn

Chủ đề 10: Bán khoản cho vay

Chủ đề 11: Chứng khoán hóa

* Tài liệu học tập:

- Giáo trình chính: Phạm Hữu Hồng Thái, “Quản trị rủi ro ngân hàng”, Lưu hành nội bộ, 2016.
- Giáo trình tham khảo:
 - Anthony Saunders, Marcia Millon Cornett, “Financial Institutions Management”, 8th edition, McGrawHill International Edition (AM).
 - Peter S. Rose, Sylvia C. Hudgins, “Bank management & Financial services”, 9th edition, McGrawHill (PS).
 - Jean Dermine, “Bank valuation & value-based management”, McGrawHill 2009.

8.1.5. Ngân hàng số

Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần này người học sẽ

Hiểu được về ngân hàng số như: quy trình nghiệp vụ số, kiểm soát, dự báo rủi ro khi thực hiện nghiệp vụ số, các công nghệ ngân hàng sử dụng để thực hiện nghiệp vụ số, các ứng dụng công nghệ trong hoạt động kinh doanh của các ngân hàng thương mại. Từ đó thực hiện được các nghiệp vụ trên nền tảng số, phân tích được rủi ro trong hoạt động kinh doanh trên nền tảng số.

b/ Mục tiêu cụ thể

- ❖ Về kiến thức:
 - Hiểu được quy trình thực hiện các nghiệp vụ trên nền tảng công nghệ.
 - Phân tích được các công nghệ ngân hàng đang sử dụng để cung cấp dịch vụ cho khách hàng.
 - Vận dụng để cung cấp các nghiệp vụ ngân hàng trên nền tảng công nghệ.
 - Nhận diện và phân tích được các rủi ro trong hoạt động ngân hàng số.
- ❖ Về kỹ năng:
 - Thực hiện được các nghiệp vụ trên nền tảng công nghệ.
 - Ra quyết định cung cấp dịch vụ cho khách hàng trên nền tảng công nghệ
 - Quản trị được thông tin và bảo mật thông tin trên nền tảng công nghệ
- ❖ Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:
 - Làm chủ được các công nghệ trong cung cấp dịch vụ cho khách hàng.

- Chịu trách nhiệm với các quyết định của bản thân khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng trên nền tảng công nghệ.

8.2. Các học phần trình độ tiến sĩ

8.2.1. Phương pháp nghiên cứu 1

* *Giới thiệu tổng quan về học phần:* Phương pháp nghiên cứu định tính cung cấp tổng quan về nghiên cứu định tính bao gồm tài liệu liên quan đến cơ sở lý thuyết của cách tiếp cận định tính đối với các đề tài nghiên cứu quản trị kinh doanh và ứng dụng chuỗi phương pháp thực tế được thể hiện qua phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu định tính.

Mục tiêu nhằm tạo cơ hội trao đổi, thảo luận lý thuyết đương đại và đạo đức trong nghiên cứu đặc biệt đối với cách tiếp cận định tính cũng như sự đóng góp của nghiên cứu định tính trong thực tế nghiên cứu quản trị kinh doanh.

* *Mục tiêu của học phần:*

Xem xét mục tiêu nghiên cứu định tính;

Xem xét đặc điểm nghiên cứu định tính;

Hiểu về sự xem xét các nhân tố chính trong việc chọn phương pháp định tính phù hợp;

Xác định tiềm năng và hạn chế của các cách tiếp cận định tính mục đích trả lời các câu hỏi nghiên cứu; và

Khảo sát các phương pháp định tính chính và các vấn đề về đạo đức trong nghiên cứu định tính liên quan đến việc thu thập, phân tích, và trình bày các tài liệu nghiên cứu.

* *Tài liệu tham khảo:*

- Phương pháp nghiên cứu định tính, TS Lý Thị Minh Châu, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

8.2.2. Phương pháp nghiên cứu 2

Học phần cung cấp kiến thức, kỹ năng căn bản mở đầu về phương pháp, các mô hình định lượng áp dụng trong phân tích kinh tế và quản trị kinh doanh nói chung và tài chính ngân hàng nói riêng.

Chủ đề 1. Khai thác kết quả từ Mô hình kinh tế lượng

Giới thiệu mô hình hồi quy tuyến tính bội. Các giả thiết của phương pháp OLS. Khai thác các bài toán liên quan đến mô hình hồi quy như: phân tích các hệ số hồi quy, ước lượng khoảng cho các hệ số hồi quy, sự phù hợp hàm hồi quy, dự báo và một số dạng hàm hồi quy trong kinh tế và kinh doanh, khai thác các kết quả thống kê...

Đánh giá về mô hình: đánh giá chất lượng mô hình, hiện tượng đa cộng tuyến, phương sai của sai số thay đổi và tự tương quan của sai số ngẫu nhiên, định dạng mô hình... Phân tích bản chất, hậu quả cách phát hiện cũng như khắc phục. Hướng dẫn thực hành và ví dụ áp dụng

Chủ đề 2. Phân tích hồi quy với các biến định tính

Các khái niệm về biến định tính, biến giả, kỹ thuật sử dụng biến giả. Giới thiệu một số mô hình với biến giả là biến giải thích và áp dụng phân tích chính sách; Các mô hình với biến giả là biến phụ thuộc như: mô hình xác suất tuyến tính LPM, mô hình LOGIT, mô hình PROBIT và áp dụng trong kinh tế và kinh doanh. Hướng dẫn thực hành và ví dụ áp dụng

Chủ đề 3. Phân tích nhân tố

Tổng quan về phân tích nhân tố. Các bước thực hiện phân tích nhân tố; Quá trình quyết định đối với phân tích nhân tố. Hướng dẫn thực hành và ví dụ áp dụng

Chủ đề 4. Dự báo với số liệu chuỗi thời gian

Tổng quan về các phương pháp dự báo; Các dạng số liệu chuỗi thời gian; Đo lường tính chính xác của dự báo; Các phương pháp làm trơn trong dự báo; Dự báo tính xu hướng; Dự báo tính xu hướng và mùa vụ; Hướng dẫn thực hành và ví dụ áp dụng.

Chủ đề 5. Phương pháp xây dựng mô hình định lượng

Phân loại phương pháp nghiên cứu; Nghiên cứu thực nghiệm bằng mô hình định lượng; Các bước lập đề cương nghiên cứu; Thảo luận nhóm và xây dựng ví dụ cụ thể.

Tài liệu tham khảo

Nguyễn Huy Hoàng, Bộ môn Toán – Thống kê, *Bài giảng Kinh tế lượng ứng dụng*, Trường Đại học Tài chính – Marketing, 2015

Nguyễn Quang Dong, Nguyễn Thị Minh, *Giáo trình Kinh tế lượng*, NXB ĐH KTQD 2013

Nguyễn Cao Văn, Bùi Dương Hải, *Kinh tế lượng (hướng dẫn trả lời lý thuyết và giải bài tập)*, NXB Tài chính, 2009

Nguyễn Khắc Minh, *Các phương pháp phân tích và dự báo trong kinh tế*, NXB Khoa học kỹ thuật, 2002.

Christiaan Heij, Paul de Boer, Philip Hans Franses, Teun Kloek, Herman K. van Dijk, *Econometric Methods with Applications in Business and Economics*, Oxford University Press, 2004

Hair, W.C. Black, B. J. Babin and R. E. Anderson, *Multivariate Data Analysis*, 7th ed., Pearson Prentice Hall, 2010.

D. R. Anderson, D. J. Sweeney, T. A. Williams, J. D. Camm and K. Martin, *An Introduction to Management Science - Quantitative Approaches to Decision Making*, 13th ed., South-Western, CENGAGE Learning, 2012.

8.2.3. Phương pháp nghiên cứu 3

Mô tả học phần: Học phần cung cấp kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về phương pháp, các mô hình định lượng áp dụng trong phân tích kinh tế tài chính ngân hàng (các mô hình phân tích chuỗi thời gian trong tài chính).

Các chủ đề:

Chủ đề 1. Tổng quan về chuỗi thời gian (5)

Khái niệm chuỗi thời gian, các thành phần của chuỗi thời gian, chuyển đổi số liệu, phân rã chuỗi thời gian, hồi quy chuỗi thời gian, tính dừng và nhiễu trắng.

Chủ đề 2. Các mô hình Hồi quy thời gian đơn chuỗi: các mô hình AR(p), MA(q) và ARMA (p, q); (10)

Giới thiệu và hướng dẫn vận dụng các mô hình hồi quy đơn chuỗi vào kinh tế, tài chính : mô hình tự hồi quy AR; Mô hình trung bình động MA; Mô hình ARMA(p,q);

Chủ đề 3. Các mô hình Hồi quy thời gian đa chuỗi: các mô hình VAR(p), VECM; (10)

Khái niệm chuỗi thời gian không dừng, kiểm định nghiệm đơn vị (kiểm định Dickey – Fuller, kiểm định Phillips – Perron); phương pháp BOX – JENKINS và kiểm định sự vi phạm các giả định.

Chuỗi dừng và mô hình vector tự hồi quy đa chuỗi VAR(p)

Chuỗi không dừng, đồng liên kết và mô hình hiệu chỉnh sai số VECM

Đọc kết quả mô hình VAR(p) và VECM thông qua kiểm định nhân quả Granger, bảng phân rã phương sai, hàm phản ứng xung và phương trình đồng liên kết.

Chủ đề 4. Mô hình hóa phương sai: các mô hình ARCH và GARCH(10)

Mô hình ARCH/GARCH có tính đến sự biến động của phương sai. Các chuỗi thời gian trong tài chính thường có các phân đoạn biến động khác nhau (volatility clustering); Những thay đổi lớn (dương hoặc âm) có xu hướng đi liền với nhau, những thay đổi nhỏ cũng có xu hướng tương tự. Đây là một dạng của phương sai sai số thay đổi (heteroscedasticity).

Chủ đề 5. Xây dựng mô hình phân tích chuỗi thời gian trong kinh tế tài chính ngân hàng (10)

Nghiên cứu thực nghiệm bằng mô hình chuỗi thời gian; Các bước tiến hành nghiên cứu; Thảo luận nhóm và xây dựng ví dụ cụ thể.

Tai liệu tham khảo

Nguyễn Huy Hoàng, Nguyễn Trung Đông Bộ môn Toán – Thống kê, *Bàigiảng Phân tích chuỗi thời gian trong tài chính*, Trường Đại học Tài chính – Marketing, 2018

Nguyễn Quang Đông, Nguyễn Thị Minh, *Giáo trình Kinh tế lượng*, NXB ĐH KTQD 2013

Nguyễn Khắc Minh, *Các phương pháp phân tích và dự báo trong kinh tế*, NXB Khoa học kỹ thuật, 2002.

Phạm Thế Anh, *Kinh tế lượng ứng dụng phân tích chuỗi thời gian*, NXB Lao động, 2013.

Tsay, R.S, *Analysis of Financial Time Series*. John-Wiley & Sons, Inc., New York, 2002

Chris Brooks, *Introductory econometrics for Finance*, Cambridge, University press, 2002

8.2.4. Những vấn đề đương đại trong lĩnh vực TCDN

Học phần giới thiệu cho học viên những vấn đề nghiên cứu mới về lý luận và thực tiễn trên thế giới và ở Việt Nam trong 5 năm gần nhất về lĩnh vực tài chính như: tài chính hành vi, tài chính quốc tế và tài chính công ty để giúp NCS có định

hướng chuyên sâu trong thực hiện luận án tiến sĩ bao gồm phát hiện vấn đề mới (lý thuyết, thực tiễn) và giải quyết vấn đề một cách khoa học và hiệu quả.

Các chủ đề chính bao gồm:

- Chủ đề về TCQT: thể chế chính phủ, tỷ giá, dòng vốn quốc tế và tăng trưởng kinh tế...

- Chủ đề về Tài chính hành vi: tính hiệu quả của thị trường, vốn xã hội và quyết định đầu tư...

- Chủ đề về quản trị công ty: cấu trúc sở hữu, cấu trúc vốn và giá trị doanh nghiệp...

Tài liệu tham khảo:

Lucy F. Ackert, Richard Deaves, BEHAVIORAL FINANCE Psychology, Decision-Making, and Markets 2010, South-Western Cengage Learning.

Global financial management – Thomas .J. O’Brien – 2015.

Bodie, Kane, Marcus, Investments

Frank J.Fabozzi, The theory and practice of investment management

8.2.5. Lý thuyết đầu tư tài chính hiện đại

** Giới thiệu tổng quan về học phần:*

Học phần cung cấp các nội dung kiến thức về lý thuyết danh mục đầu tư, lý thuyết định giá tài sản, chiến lược phân bổ tài sản toàn cầu.

** Tài liệu tham khảo:*

- Lý thuyết đầu tư tài chính hiện đại (Bodie, Kane, Marcus, Investments)

- Lý thuyết về danh mục đầu tư (Frank J.Fabozzi, The theory and practice of investment management)

- Lý thuyết về định giá tài sản (sách của John H.Cochrane, Asset pricing)

- Chiến lược phân bổ tài sản toàn cầu

8.2.6. Những vấn đề đương đại trong lĩnh vực NH

Học phần này giới thiệu cho nghiên cứu sinh những vấn đề nghiên cứu đương đại về ngân hàng, cụ thể là:

- Hướng nghiên cứu về rủi ro trong ngành ngân hàng;

- Hướng nghiên cứu về quản trị công ty trong ngành ngân hàng;

- Hướng nghiên cứu về đa dạng hóa hoạt động ngân hàng;
- Hướng nghiên cứu về tác động của khủng hoảng tài chính đến ngành ngân hàng.

Lồng ghép vào trong những nội dung này là các phân tích về phương pháp, công cụ nghiên cứu được sử dụng.

Tài liệu tham khảo:

Aebi, V. et al (2012). Risk management, corporate governance, and bank performance in the financial crisis. *Journal of Banking & Finance* Allen F. et al (2014).

Deposits and bank capital structure, *Journal of Financial Economics* Baele, L. et al (2015). Model uncertainty and systematic risk in US banking. *Journal of Banking & Finance* Bai, J., Krishnamurthy, A., & Weymuller, C. H. (2018).

Measuring liquidity mismatch in the banking sector. *The Journal of Finance*, 73(1), 51-93. Barry, T. A. et al (2011).

Ownership structure and risk in publicly held and privately owned banks. *Journal of Banking & Finance* Berger, A. N. et al (2010).

The effects of focus versus diversification on bank performance: Evidence from Chinese banks. *Journal of Banking & Finance* Cubillas, E. et al (2012).

Banking crises and market discipline: International evidence. *Journal of Banking & Finance* Curi, C. et al (2015). Foreign bank diversification

8.2.7. Công nghệ tài chính và ứng dụng trong lĩnh vực ngân hàng

Fintech là viết tắt của từ financial technology (công nghệ trong tài chính). Khái niệm này được sử dụng chung cho tất cả các công ty sử dụng internet, điện thoại di động, công nghệ điện toán đám mây và những phần mềm mã nguồn mở nhằm mục đích nâng cao hiệu quả của hoạt động ngân hàng và đầu tư. Fintech có ứng dụng đa dạng, tác động đến hầu hết những hoạt động của ngành tài chính như tiền gửi, thanh toán, bảo hiểm, chứng khoán, tín dụng, quản trị rủi ro... Bên cạnh đó, Fintech còn tác động đến cơ cấu thị trường, cơ cấu sản phẩm, chiến lược phát triển và mọi mặt kinh doanh của cả hệ thống tài chính ngân hàng. Học phần nhằm giới thiệu cho người học tập hợp khái niệm về Fintech, lịch sử phát triển của nó, các ứng dụng của Fintech trong ngành ngân hàng như thanh toán, cho vay, quản lý tài sản.

Các nội dung chính: Công nghệ tài chính là gì? Lịch sử phát triển công nghệ tài chính. - Các đột phá công nghệ hỗ trợ đổi mới công nghệ tài chính. Công nghệ tài chính trong lĩnh vực thanh toán. Công nghệ tài chính trong lĩnh vực cho vay. Công nghệ tài chính trong lĩnh vực quản lý tài sản. Tương lai của công nghệ tài chính.

Tài liệu tham khảo Arjunwadkar, P. Y. (2018). FinTech: The Technology Driving Disruption in the Financial Services Industry. Auerbach Publications. Chishti, S., & Barberis, J. (2016). The FinTech book: the financial technology handbook for investors, entrepreneurs and visionaries. John Wiley & Sons. Nicoletti, B., Nicoletti, & Weis. (2017). Future of FinTech. Basingstoke, UK: Palgrave Macmillan. Wilson Jr, J. D. (2017). Creating Strategic Value through Financial Technology. John Wiley & Sons.

8.2.8. Những vấn đề đương đại trong lĩnh vực TCC

Học phần này cũng cấp cho các NCS những nghiên cứu mới nhất trong lĩnh vực tài chính công, bao gồm các khung lý thuyết và các nghiên cứu thực nghiệm xoay quanh các chủ đề sau:

1. Vai trò của tài chính công trong phát triển kinh tế xã hội.
2. Chi tiêu công và tăng trưởng kinh tế
3. Thâm hụt ngân sách, nợ công và tăng trưởng kinh tế
4. Phân cấp tài khoá, chi tiêu công và tăng trưởng kinh tế
5. Chi tiêu công, thâm hụt và nợ. Công
6. Thuế, cấu trúc thuế và tăng trưởng kinh tế
7. Thuế, cấu trúc thuế nội địa và thuế quan và tăng trưởng kinh tế
8. Chi tiêu công, cấu trúc chi tiêu công và tăng trưởng kinh tế

8.2.9. Phân cấp tài chính

Trong thực tiễn, phân cấp tài chính (fiscal decentralization) tại quốc gia đang phát triển là một chủ đề đồng bộ với quá trình mở rộng vai trò của chính phủ và chính quyền các cấp ở những đất nước này. Đáp ứng thực tiễn, chuyên đề Phân cấp Tài chính ở trình độ tiến sĩ kinh tế cung cấp khung lý thuyết và khung phân tích về phân cấp tài chính ở mọi cấp độ cho nghiên cứu sinh để họ tiếp tục phát triển lý thuyết và gợi ý chính sách về lĩnh vực này trước hết tại đất nước của mình và làm nguồn tham khảo cho cộng đồng quốc tế."

8.3 Báo cáo tiểu luận tổng quan

Mỗi nghiên cứu sinh phải hoàn tất và bảo vệ Bài tiểu luận tổng quan trước hội đồng chuyên môn. Bài tiểu luận tổng quan về tình hình nghiên cứu và các vấn đề liên quan đến đề tài luận án đòi hỏi nghiên cứu sinh thể hiện khả năng phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu đã có của tác giả trong và ngoài nước liên quan mật thiết đến đề tài luận án, nêu những vấn đề còn tồn tại, chỉ ra những vấn đề mà luận án cần tập trung nghiên cứu giải quyết. Trong bài tiểu luận tổng quan, nghiên cứu sinh cũng cần trình bày cụ thể mục tiêu nghiên cứu của đề tài tiến sĩ, câu hỏi nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, dữ liệu sử dụng, đóng góp của nghiên cứu, các kết quả nghiên cứu ban đầu và kế hoạch nghiên cứu tiếp theo.

Chương 1: Giới thiệu tổng quan về vấn đề nghiên cứu

(Chương 1 gồm có những nội dung chi tiết sau: Đặt vấn đề nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, đối tượng và phạm vi nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu.)

Chương 2: Cơ sở lý thuyết nền về vấn đề nghiên cứu

Chương 3: Lược khảo các nghiên cứu trước

(Yêu cầu: Các bài báo (paper) tham khảo chính phải là các bài báo thuộc danh mục ISI hoặc SCOPUS. Khi lược khảo, NCS phải nêu được phương pháp nghiên cứu và kết quả nghiên cứu mà của mỗi bài báo tham khảo.)

Chương 4: Khe hở nghiên cứu

Chương 5: Phương pháp nghiên cứu

8.4 Các chuyên đề tiến sĩ

Các chuyên đề tiến sĩ đòi hỏi nghiên cứu sinh tự cập nhật kiến thức mới liên quan trực tiếp đến đề tài của nghiên cứu sinh, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, giúp nghiên cứu sinh giải quyết một số nội dung của đề tài luận án. Mỗi nghiên cứu sinh phải hoàn thành 2 chuyên đề tiến sĩ với khối lượng 4 tín chỉ.

Nội dung của chuyên đề tiến sĩ là nội dung của kết quả nghiên cứu của luận án, tương ứng với mỗi chuyên đề là một kết quả nghiên cứu mà luận án đạt được. Kết cấu của mỗi chuyên đề gồm có 5 chương như sau:

Chương 1: Giới thiệu tổng quan

Chương 2: Cơ sở lý thuyết và các nghiên cứu trước

Chương 3: Phương pháp nghiên cứu

Chương 4: Kết quả nghiên cứu

Chương 5: Kết luận và hàm ý chính sách

9. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ LUẬN ÁN TIẾN SĨ

9.1 Nghiên cứu khoa học

Nghiên cứu khoa học là một nội dung bắt buộc trong quá trình thực hiện Luận án tiến sĩ. Trước khi bảo vệ Luận án tiến sĩ ở khoa chuyên môn, NCS đã công bố tối thiểu 02 bài báo về kết quả nghiên cứu của luận án trong đó có 01 bài đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục các tạp chí ISI-Scopus hoặc đã công bố tối thiểu 02 báo cáo trong kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện hoặc 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện.

9.2 Luận án tiến sĩ

Luận án tiến sĩ phải là một công trình nghiên cứu khoa học độc lập, sáng tạo trong lĩnh vực nghiên cứu, có đóng góp về mặt lý luận, chứa đựng những tri thức hoặc giải pháp, cách tiếp cận, kết quả mới có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học của lĩnh vực nghiên cứu hoặc giải quyết sáng tạo các vấn đề đang đặt ra trong phạm vi chuyên ngành đào tạo của NCS.

PHẦN 2: KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

1. Giảng viên tham gia đào tạo

1.1. Giảng viên cơ hữu

STT	HỌ VÀ TÊN	HỌC HÀM - HỌC VỊ	HỌC PHẦN THAM GIA GIẢNG DẠY
1.	Phạm Tiến Đạt	PGS.TS	QTTC hiện đại, Những vấn đề nghiên cứu đương đại trong lĩnh vực NH
2.	Hồ Thủy Tiên	PGS.TS	TCQT, Những vấn đề nghiên cứu đương đại trong lĩnh vực TCDN
3.	Trần Huy Hoàng	PGS.TS	PTCSTT&TK, QTRRNH, Những vấn đề nghiên cứu đương đại trong lĩnh vực ngân hàng
4.	Nguyễn Thị Mỹ Linh	PGS, TS	QTTC hiện đại, Những vấn đề nghiên cứu đương đại trong lĩnh vực TCDN
5.	Phan Thị Hằng Nga	TS	Ngân hàng số, Những vấn đề nghiên cứu đương đại trong lĩnh vực NH.
6.	Bùi Hữu Phước	TS	QTRRTC, Những vấn đề nghiên cứu đương đại trong lĩnh vực TCDN

7.	Lê Trung Đạo	TS	PT chính sách công, Những vấn đề đương đại trong lĩnh vực TCC
8.	Trần Thị Diễm	TS	QTTC hiện đại, những vấn đề nghiên cứu đương đại trong lĩnh vực TCDN
9.	Phạm Quốc Việt	TS	Công nghệ tài chính và ứng dụng trong lĩnh vực ngân hàng, Những vấn đề nghiên cứu đương đại trong lĩnh vực ngân hàng, Fintech
10.	Nguyễn Văn Thuận	TS	Những vấn đề nghiên cứu đương đại trong lĩnh vực TCDN, Lý thuyết đầu tư tài chính hiện đại
11.	Nguyễn Quang Minh	TS	QTTC hiện đại, Những vấn đề nghiên cứu đương đại trong lĩnh vực TCDN
12.	Nguyễn Huy Hoàng	TS, GVCC	Phương pháp nghiên cứu 1, Phương pháp nghiên cứu 2
13.	Phạm Thị Thanh Xuân	TS	PTCSTT&TK, tài chính hành vi
14.	Trần Thị Kim Oanh	TS	Lý thuyết đầu tư tài chính hiện đại, QTRR định chế tài chính
15.	Phạm Thị Quỳnh Châu	TS	Những vấn đề nghiên cứu đương đại trong lĩnh vực NH
16.	Trần Thị Thanh Nga	TS	QTRR ngân hàng
17.	Lê Thị Thúy Hằng	TS	Quản trị rủi ro các định chế tài chính

1.2. Danh sách giảng viên thỉnh giảng

STT	HỌ VÀ TÊN	HỌC HÀM - HỌC VỊ	HỌC PHẦN THAM GIA GIẢNG DẠY
1.	Phan Hiền Minh	TS	Phân tích chính sách công
2.	Nguyễn Đức Thanh	TS	TC công nghệ cao
3.	Hoàng Ngọc Tiến	TS	QTRRNH,
4.	Lê Thị Lanh	PGS.TS	TCQT, Những vấn đề nghiên cứu đương đại trong lĩnh vực TCDN
5.	Thân Thị Thu Thủy	TS	TTCKPS, TT-NH
6.	Võ Xuân Vinh	PGS.TS	QTRRNH, Những vấn đề nghiên cứu đương đại trong lĩnh vực NH
7.	Lê Xuân Quang	TS	TC công nghệ cao
8.	Nguyễn Hồng Thắng	PGS.TS	TC công nghệ cao, Phân tích chính sách

			công, Phân cấp tài chính
9.	Lê Phan Thị Diệu Thảo	PGS.TS	TCQT, Những vấn đề nghiên cứu đương đại trong lĩnh vực TCDN
10.	Trần Thị Xuân Hương	PGS.TS	QTRRNH, Những vấn đề nghiên cứu đương đại trong lĩnh vực NH
11.	Lý Thị Minh Châu	TS	Phương pháp nghiên cứu 3

2. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Phòng học và trang thiết bị phòng học

Số TT	Loại phòng học (phòng học, giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng học chuyên dụng)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy		
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần
1	Phòng máy thực hành (306-Nguyễn Trọng Tuyển, Quận Tân Bình)	10	668,8	Máy tính	467	Phục vụ các học phần có thực hành trên máy tính
2	Phòng học ML (343/4)	4	217	Máy chiếu	1	Phục vụ các môn học lý thuyết
2	Phòng học ML (CS 02)	54	3.500	Máy chiếu	1	Phục vụ các môn học lý thuyết
3	Phòng học thường (CS 02)	23	2.188	Máy chiếu	1	Phục vụ các môn học lý thuyết
4	Phòng đa năng (CS 02)	4	189	Máy chiếu	1	Phục vụ các môn học lý thuyết
5	Phòng học ML (778NK)	23	1.979	Máy chiếu	1	Phục vụ các môn học lý thuyết
6	Phòng học thường (778NK)	25	1.223	Máy chiếu	1	Phục vụ các môn học lý thuyết
7	Phòng thực hành (778NK)	1	86	Máy chiếu	1	Phục vụ các môn học lý thuyết
8	Phòng học ML (CS Q9)	20	1.516	Máy chiếu	1	Phục vụ các môn học lý thuyết
9	Phòng học thường (CS Q9)	50	4.712	Máy chiếu	1	Phục vụ các môn học lý thuyết
10	Phòng thực hành (CS Q9)	10	1.248	Máy tính	389	Phục vụ các học phần có thực hành trên máy tính
11	Phòng đa năng (CS Q9)	1	104	Máy chiếu	1	Phục vụ các học phần lý thuyết, thực hành

12	Phòng học thường (CS TXS-B)	6	420	Máy chiếu	1	Phục vụ các môn học lý thuyết
13	Phòng Lab tiếng Anh (CS TXS-B)	3	270	Máy tính	147	Phục vụ các học phần tiếng Anh
14	Phòng thực hành CS TXS-B)	4	360	Máy tính	172	Phục vụ các học phần thực hành trên máy tính
15	Phòng đa năng (CS TXS-B)	5	240	Máy chiếu	1	Phục vụ các học phần lý thuyết, thực hành
16	Phòng học ML (CS TXS-A)	45	4.815	Máy chiếu	1	Phục vụ các môn học lý thuyết
17	Phòng đa năng (CS TXS-A)	1	43	Máy chiếu	1	Phục vụ các học phần lý thuyết, thực hành

2.2. Máy tính, mạng Internet

Được trang bị đầy đủ để NCS có thể truy cập phục vụ cho nghiên cứu

2.3. Thư viện, phòng đọc

- Tổng diện tích thư viện: 2.080 m², trong đó có 1.300 m² là diện tích phòng đọc. Thư viện được đặt tại các cơ sở:
 - o Cơ sở 1: 2/4 Trần Xuân Soạn, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7.
 - o Cơ sở 2: 2C Phở Quang, Phường 2, Quận Tân Bình.
 - o Cơ sở 3: B2/1A Đường 385, Phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9.
- Số chỗ ngồi: 300; Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 101
- Phần mềm quản lý thư viện: PSC Zlis 7.0
- Đã có thư viện điện tử, đã kết nối với các cổng thông tin điện tử như:
 - o Cổng thông tin Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ.
 - o Cơ sở dữ liệu sách điện tử IGP.
 - o Cơ sở dữ liệu kết quả nghiên cứu quốc gia.
 - o Ebooks của Nhà xuất bản Tổng hợp.
 - o Cơ sở dữ liệu điện tử Proquest.

2.4. Học liệu

- Số lượng đầu sách dạng in: 14.413; bao gồm sách tiếng Anh và tiếng Việt.
- Tài liệu học tập các môn cơ sở và chuyên ngành du lịch, khách sạn, nhà hàng: 389 nhan đề /1733 bản.
- Số lượng tựa tạp chí: 41.
- Số lượng đầu sách, tài liệu điện tử:
 - Luận văn Thạc sỹ: 2.057 tựa; Chuyên đề tốt nghiệp: 70 tựa;
 - Tài liệu nghiên cứu khoa học: 12 tựa; Bài giảng: 54 tựa;
 - Tài liệu thuê quyền truy cập từ NXB Tổng hợp: 300.

3. Kế hoạch đào tạo

STT	Học phần	Tín chỉ	Thời gian thực hiện
1	Phương pháp nghiên cứu 1	2	Năm thứ nhất
2	Phương pháp nghiên cứu 2	3	Năm thứ nhất
3	Phương pháp nghiên cứu 3	3	Năm thứ nhất
4	Các học phần tự chọn chuyên sâu	6	Năm thứ nhất
5	Báo cáo tiểu luận tổng quan	2	Năm thứ 2
6	Chuyên đề tiến sĩ 1	2	Năm thứ 2
7	Chuyên đề tiến sĩ 2	2	Năm thứ 2
8	Luận án tiến sĩ	70	Năm thứ 3

**PHÓ TRƯỞNG KHOA
PHỤ TRÁCH KHOA TC - NH**


PGS.TS NGUYỄN THỊ MỸ LINH